藤枝ゴルフ同好会 平成30年度成績表

氏　名	AVE..	ﾎﾟｲﾝﾄ	年間獲得数				4月例会													5月例会													6月例会													7月例会													8月例会													9月例会												
			BG	BD	NP	EAGLE	西	東	G	H	NET	P	BG	BD	NP	DC	大	小	お	新	東	北	G	H	NET	P	BG	BD	NP	DC	大	小	お	新	北	西	G	H	NET	P	BG	BD	NP	DC	大	小	お	新	西	東	G	H	NET	P	BG	BD	NP	DC	大	小	お	新	東	北	G	H	NET	P	BG	BD	NP	DC	大	小	お	新	北	西	G	H	NET	P	BG	BD	NP	DC	大	小	お	新
安藤弘典	79.8	18	4	15	1		45	42	87	8	79	1				1					38	38	76	8	68	5	1	4		1			1	4	38	39	77	4	73	2	1	2	1						40	39	79	4	75	5	1	4				1		3	36	38	74	4	70	4	1	4						1					4																										
石橋達彦	91.0	11	1	1	4		40	42	82	15	67	5	1		1					9	43	43	86	9	77	1				1				51	47	98	9	89	1									45	45	90	9	81	1			1												9																														
奥　知三	91.8	6	0	0	2		46	49	95	16	79	1			1									16											44	46	90	16	74	1												16																		